



CÔNG TY CỔ PHẦN THỂ THAO NGÔI SAO GERU

1/1 ; Tân Kỳ Tân Quý, Phường Sơn Kỳ, Quận Tân Phú, Tp.HCM

Tel: 028.38425110 - Fax: 028.3425008

E-mail: www.gerusport.com.vn - Website: <http://www.gerusport.com.vn>

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**



Tp.HCM, ngày 28 tháng 3 năm 2025

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Thời gian: 7 giờ 30, ngày 28 tháng 3 năm 2025

Địa điểm: Hội trường Công ty Cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru

(Địa chỉ: 1/1 Tân Kỳ - Tân Quý, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, Tp. HCM)

STT	NỘI DUNG
1	- Đón tiếp Đại biểu và đăng ký cổ đông
2	- Tuyên bố khai mạc, Giới thiệu đại biểu, - Công bố Quyết định thành lập Ban thẩm tra tư cách cổ đông. - Thông qua Quy chế đại hội - Giới thiệu Chủ tọa, Thư ký đại hội
3	- Báo cáo kết quả thẩm tra cổ đông tham dự đại hội.
4	- Thông qua Chương trình đại hội
5	- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và Kế hoạch SXKD năm 2025
6	- Báo cáo hoạt động HĐQT năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025
7	- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025
8	- Tờ trình thông qua một số vấn đề xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông.
9	- Tờ trình thông qua điều chỉnh điều lệ công ty
10	- Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025
11	- Tờ trình thông qua miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026
12	- Tờ trình thông qua số lượng và danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026
13	- Đại hội thảo luận
14	- Lãnh đạo Tập đoàn phát biểu chỉ đạo
15	- Tiếp thu ý kiến Lãnh đạo Tập đoàn
16	- Thông qua kết quả bầu cử - ra mắt thành viên Ban kiểm soát bổ sung
17	- Thông qua biên bản và Nghị quyết Đại hội
18	- Bế mạc Đại hội

BAN TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

QUY CHẾ
Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên
Công ty Cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru

Căn cứ Luật DN số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Thể thao Ngôi sao Geru;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty CP Thể thao Ngôi sao Geru được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc say đây:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi áp dụng

- Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Công ty cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru
- Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.
- Cổ đông và các bên tham dự có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này.
- Những quy định chưa được thể hiện tại Quy chế này thì áp dụng theo các quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Chương II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 2: Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông

1. Điều kiện tham dự

- Các cổ đông cá nhân, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của công ty vào ngày chốt danh sách cổ đông 28/02/2025 được quyền trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.
- Ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên: Các cổ đông có quyền trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử, thì phải xác định cụ thể số cổ phần có quyền biểu quyết và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.
- Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:
 - a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền, phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;
 - b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền, phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;
 - c. Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.
 - d. Giấy ủy quyền phải được gửi về công ty trước ngày tổ chức Đại hội ít nhất 05 ngày.

2. Quyền của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội

- Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ.

- Được ủy quyền bằng văn bản cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, không được ủy quyền lại cho người thứ ba.

- Tất cả cổ đông đủ điều kiện được tham gia ý kiến trực tiếp tại Đại hội hoặc thông qua đại diện ủy quyền của mình.

- Tại Đại hội đồng cổ đông, mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải mang theo CMND/CCCD/hộ chiếu, thư mời, giấy ủy quyền (đối với đại diện tham dự Đại hội cổ đông theo ủy quyền) gửi cho Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận một Phiếu biểu quyết (ghi tên cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết). Giá trị phiếu quyết của phiếu biểu quyết mà cổ đông, đại diện ủy quyền của cổ đông đó nắm giữ tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện.

- Các cổ đông, đại diện cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua, sẽ cùng thảo luận và thông qua từng phần bằng biểu quyết.

- Các cổ đông, đại diện cổ đông dự họp có quyền đưa ra ý kiến của mình về các nội dung của Đại hội tại phần thảo luận theo sự điều hành của Chủ tọa. Khi phát biểu, nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội và chương trình Đại hội. Thời gian phát biểu không quá 05 phút. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ có các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản đại hội.

- Cổ đông đến Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho họ đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

3. Nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông khi tham dự Đại hội

- Có mặt đúng thời gian quy định, trang phục lịch sự và phải hoàn thành các thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội trước khi vào phòng họp Đại hội;

- Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, không hút thuốc, không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông.

- Các cổ đông phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn chủ tịch cho phép.

- Ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban Tổ chức Đại hội quy định.

- Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban Tổ chức Đại hội và tuân thủ sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội.

- Tuân thủ các quy định của Ban Tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội; Nghiêm túc chấp hành Quy chế, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội

Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên, do Công ty chỉ định. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.

Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện trên

1634
ÔNG T
Ổ PH
Ể TH
SAO G
TP. HỒ

50% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tọa và Thư ký đại hội

1. Hội đồng quản trị công ty đề cử Ban tổ chức (gồm: Đoàn Chủ tịch, Thư ký, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu) để Đại hội thông qua.
2. Chủ tịch HĐQT là Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
3. Chủ tọa Đại hội là người quyết định về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông.
4. Chủ tọa Đại hội tiến hành các công việc xét thấy cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.
5. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:
 - a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b. Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp. Thời gian hoãn tối đa không quá 3 ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.
 - d. Thư ký thực hiện các công việc: ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội. Lập biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Hỗ trợ chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thông báo đến các cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Chương III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 5: Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết theo danh sách cổ đông vào ngày chốt danh sách.
2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho từ 33% tổng số phiếu biểu quyết.
3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.
4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp.

Điều 6: Cách thức thảo luận và tiến hành Đại hội

1. Nguyên tắc:
 - Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các nội dung trong chương trình Đại hội đồng cổ đông.

- Cổ đông khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 05 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

2. Giải pháp ý kiến của các cổ đông:

- Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của cổ đông.
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời trực tiếp bằng văn bản.

3. Cách Biểu quyết

- Các vấn đề phải thông qua trong Đại hội theo quy định, đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông. Mỗi cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền sẽ được cấp một phiếu biểu quyết, trong đó có ghi tên và số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được biểu quyết đồng ý từ 65% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông: Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, hoặc tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn do Điều lệ công ty quy định; tổ chức lại, giải thể công ty....

- Các Nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

- Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Phương thức biểu quyết

- Cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền thực hiện việc biểu quyết để tán thành, hoặc *không tán thành*, hoặc *không có ý kiến* một vấn đề được nêu ra tại Đại hội, bằng cách giơ cao/ không giơ cao phiếu biểu quyết.

- Khi biểu quyết, mặt trước của phiếu biểu quyết (Ghi tên cổ đông và số cổ phần sở hữu) phải được giơ cao hướng về phía Chủ tịch đoàn.

- Ghi nhận kết quả biểu quyết của cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền được thực hiện bởi Ban Kiểm phiếu biểu quyết.

Chương IV KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 7: Biên bản, nghị quyết của cuộc họp Đại hội cổ đông

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được thư ký Đại hội ghi vào biên bản đại hội. Tất cả nội dung mà Đại hội đã biểu quyết thông qua phải ghi vào Nghị quyết của Đại hội. Biên bản đại hội và Nghị Quyết Đại hội được đọc và thông qua trước khi bế mạc đại hội và được lưu giữ vào sổ biên bản của Công ty.



Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8: Điều khoản thi hành

Quy chế này gồm 5 chương, 8 điều có hiệu lực ngay sau khi được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty CP Thể thao Ngôi sao Geru. Các nội dung không được quy định chi tiết tại Quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các văn bản hiện hành của Nhà nước. kể từ ngày Hội đồng quản trị thông qua và được Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành.

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy mức độ cụ thể Đoàn chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông 2025 công ty biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận

- Cổ đông của Công ty
- TV HĐQT, BKS
- Đăng trên website của Cty;
- Lưu: VT.





PHỤ LỤC
NGUYÊN TẮC, THẺ LỆ BIỂU QUYẾT
(Theo Quy chế Hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
Công ty CP Thể thao Ngôi sao Geru)

Nguyên tắc, thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (Đại hội) của Công ty Cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru được Đại hội thông qua với các nội dung cụ thể như sau:

I. NGUYÊN TẮC BIỂU QUYẾT:

- Đúng điều lệ, đúng luật và chính xác.
- Mỗi cổ đông có số cổ phần biểu quyết được tính bằng số cổ phần mà người đó sở hữu và đại diện sở hữu được ủy quyền.
- Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết chỉ có giá trị nếu Phiếu đó hợp lệ theo quy định.
- Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại Đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ), trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.
- Chủ tọa đề xuất các hình thức biểu quyết đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình đề Đại hội thông qua.
- Hình thức biểu quyết như sau:
 - Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: Hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Nhân sự Đoàn chủ tọa; Nhân sự Ban kiểm phiếu, thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);
 - Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề:
 - + Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024,
 - + Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và phương hướng năm 2025
 - + Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024 và phương hướng năm 2025;
 - + Biểu quyết thông qua nội dung các Tờ trình tại Đại hội.

II. CÁCH THỨC BIỂU QUYẾT:

1. Quy định chung

Biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội được tiến hành công khai, trực tiếp theo sự điều hành của Chủ tọa Đại hội và chỉ sử dụng các Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết do Ban Tổ chức Đại hội phát hành.

Đại biểu thực hiện việc biểu quyết đề “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Mục I.

Khi biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban Kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và

số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến và Không hợp lệ.

Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban Kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

2. Phân loại Phiếu biểu quyết:

a) Phiếu biểu quyết hợp lệ: Là Phiếu in sẵn theo mẫu do Ban Tổ chức Đại hội phát, có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru; Phiếu không bị tách rời, không bị tẩy xóa, sửa chữa và có đánh dấu biểu quyết theo đúng quy định trên Phiếu biểu quyết; Phải có chữ ký xác nhận của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông.

b) Phiếu biểu quyết không hợp lệ: Là phiếu biểu quyết không do Công ty Cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru phát hành; ghi thêm nội dung, thông tin, ký hiệu khác,...khi không được Chủ tọa Đại hội yêu cầu; Phiếu biểu quyết bị gạch xóa, sửa chữa, rách, không còn nguyên vẹn, không thể hiện rõ ràng ý kiến của cổ đông; Phiếu biểu quyết không đánh dấu ý kiến nào hoặc đánh dấu từ 02 (hai) ý kiến trở lên đối với 01 (một) nội dung cần lấy ý kiến biểu quyết đối với nội dung đó là không hợp lệ.

3. Thẻ lệ biểu quyết:

Cứ 01 (một) cổ phần phổ thông tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông, tổng số cổ phần của Công ty là: 2.200.000 cổ phần tương đương với 2.200.000 quyền biểu quyết.

- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết tán thành. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 2 Điều 21 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết tán thành.

4. Tổng hợp kết quả:

Trưởng Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm thông báo kết quả biểu quyết cho Đại hội đối với từng vấn đề biểu quyết. Kết quả biểu quyết phải được ghi vào biên bản họp Đại hội.

Số: 43 /GS-BC

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Thể thao Ngôi sao Geru

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025 với các nội dung chủ yếu sau đây:

I/. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2024

1. Đặc điểm tình hình

Năm 2024, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty diễn ra trong bối cảnh tình hình thế giới diễn biến phức tạp, khó lường với nhiều yếu tố rủi ro, bất định. Xung đột quân sự tiếp tục leo thang, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn diễn ra ngày càng gay gắt, nhiều quốc gia tăng cường chính sách bảo hộ thương mại, sự sụt giảm của một số nền kinh tế lớn, chuỗi cung ứng toàn cầu bị đứt gãy cục bộ tác động đến ổn định và tăng trưởng. Kinh tế thế giới có xu hướng phục hồi chậm, áp lực lạm phát giảm dần; thị trường tài chính, tiền tệ, xăng dầu, hàng hóa, vận tải thế giới biến động mạnh, liên tục...

Trong nước, với quyết tâm tạo động lực đột phá để phát triển kinh tế - xã hội theo mục tiêu đề ra, lạm phát được kiểm soát, lãi suất ở mức thấp so với nhiều năm. Sự cạnh tranh mạnh từ các thương hiệu hàng nhập khẩu và các cơ sở sản xuất trong nước với các chủng loại sản phẩm truyền thống của công ty, cùng với nhu cầu tiêu dùng giảm mạnh nên đơn hàng giảm sút đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Trước những thuận lợi và khó khăn đan xen, Công ty đã chỉ đạo các đơn vị thực hiện tốt và đồng bộ các giải pháp để thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo việc làm, ổn định đời sống cho người lao động và đảm bảo hiệu quả cho công ty.

2. Hoạt động sản xuất

- Tổ chức rà soát, sắp xếp, phân công và bố trí lại các bộ phận sản xuất trong thời gian đơn hàng bóng cao su giảm sút và nâng cao năng lực bóng dán để đáp ứng yêu cầu khách hàng.

- Tăng cường công tác quản lý trên từng công đoạn sản xuất, chú trọng nâng cao vai trò quản lý các đơn vị; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện

quy trình sản xuất, kiểm soát chặt chẽ chất lượng sản phẩm trên từng công đoạn, đảm bảo chất lượng sản phẩm.

- Tiếp tục thực hiện việc làm mới các sản phẩm bóng nội địa, loại bỏ các công đoạn không cần thiết, cải tiến nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Tiếp tục chuyển một số công đoạn sản xuất bóng dán và bóng khâu gia công bên ngoài nhằm nâng cao sản lượng, đáp ứng yêu cầu tiến độ đơn hàng.

*** Kết quả sản xuất:**

SỐ TT	Chủng loại	ĐVT	Thực hiện năm 2023	Năm 2024		So sánh (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện	THAN 2024	2024/2023
1	Bóng Cao su	Quả	675.394	872.000	450.303	51,64	66,67
2	Bóng dán	"	148.707	152.000	153.082	100,71	102,94
3	Bóng khâu	"	55.356	56.000	20.744	37,04	37,47
	Tổng cộng	Quả	879.457	1.080.000	624.129	57,79	70,97

3. Hoạt động kinh doanh

- Thị trường nội địa:

+ Thị trường chịu sự cạnh tranh mạnh về giá cả và chủng loại bóng, sản lượng tiêu thụ các loại bóng cao su truyền thống giảm mạnh (bóng đá cao su chỉ bằng 69% so với năm 2023).

+ Đẩy mạnh việc tiêu thụ các loại bóng da PU chất lượng cao (Bóng rổ và bóng chuyền) nhằm tăng hiệu quả cho công ty.

+ Thực hiện việc kích cầu tiêu dùng thông qua việc khuyến mãi/ tăng chiết khấu bán hàng và tài trợ các giải thi đấu thể thao. Tiếp tục nâng cao thương hiệu sản phẩm và hình ảnh của công ty trên thị trường, công ty thực hiện tài trợ các giải thi đấu do các Liên đoàn thể thao tổ chức, hội thao các ngành và các giải thể thao phong trào....

- Thị trường xuất khẩu:

+ Chịu sự tác động của kinh tế thế giới với nhiều biến động như: chính sách thắt chặt tiền tệ của các nước, lãi suất vẫn ở mức cao, tiêu dùng và các hoạt động suy giảm ở nhiều quốc gia tác động đến giá cả hàng hóa trên thị trường làm ảnh hưởng đến tiêu thụ sản phẩm của công ty.

+ Doanh thu xuất khẩu năm 2024 chỉ bằng 74,12% so với năm 2023 (do các khách hàng xuất khẩu truyền thống ở các quốc gia tạm dừng đặt hàng: Nam Phi, Ả Rập, Nhật Bản ...).

+ Công ty tích cực mở rộng một số thị trường tiêu thụ khác: Chilê, Mỹ... để có đơn hàng cho sản xuất và việc làm cho người lao động.

*** Sản lượng tiêu thụ và doanh thu:**

Số		ĐVT	Thực hiện	Năm 2024		So sánh (%)	
TT	Chủng loại		năm 2023	KH năm	Thực hiện	TH/KH2024	2024/2023
I	Sản lượng tiêu thụ	Quả	823.769	1.080.000	653.313	60,49	79,31
1	Bóng Xuất khẩu	"	360.404	439.000	253.738	57,80	70,40
2	Bóng Nội địa	"	463.365	641.000	399.575	62,34	86,23
II	Doanh thu	Tr.đồng	85.533	90.310	81.733	90,50	95,56
1	Doanh thu Bóng	"	68.736	75.110	59.839	79,67	87,06
1.1	Bóng Xuất khẩu	"	19.871	22.458	14.743	65,65	74,19
1.2	Bóng Nội địa	"	48.865	52.652	45.096	85,65	92,29
2	Doanh thu Cao su	"	15.630	14.000	21.196	151,40	135,61
3	Doanh thu khác	"	1.167	1.200	698	58,17	59,81

4. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản

Trong năm 2024, công ty chủ yếu thực hiện sửa chữa nhỏ máy móc thiết bị và mua sắm các công cụ dụng cụ phục vụ sản xuất kinh doanh.

Công ty hoàn thành thủ tục mua sắm máy móc, thiết bị dùng thí nghiệm, kiểm tra chất lượng nguyên vật liệu: Máy đo độ nhớt Money; máy đo giãn đồ lưu hóa.

Tổng giá trị đầu tư tài sản cố định trong năm 2024 là: 819.300.000 đồng.

5. Công tác tổ chức bộ máy, nhân sự

- Công ty thực hiện tổ chức bộ máy tinh gọn theo mô hình kết hợp, hiện có 04 phòng nghiệp vụ chuyên môn (phòng Tổ chức - Hành chính, phòng Kế toán – Tài chính, phòng Kế hoạch – Kỹ thuật và phòng Kinh doanh), Xưởng Sản xuất và Chi nhánh tại Hà Nội.

- Thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các quy định về công tác tổ chức, cán bộ; tiếp tục quy hoạch, bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh đạo quản lý công ty giai đoạn 2021 – 2026. Rà soát, xây dựng quy hoạch các chức danh lãnh đạo quản lý công ty giai đoạn 2026-2031.

- Công ty đã hoàn thiện các hồ sơ và quy trình công tác cán bộ đối với các chức danh lãnh đạo quản lý công ty giai đoạn 2021-2026 trình Tập đoàn thỏa thuận.

6. Tình hình lao động, tiền lương, thu nhập

6.1. Về lao động:

- Tổng số lao động có mặt đến ngày 31/12/2024 là: 119 người, giảm 15 người so với năm 2023.

- Tổng số lao động bình quân toàn công ty năm 2024 là: 123 người, giảm 16 người so với năm 2023. Trong đó:

+ Người quản lý: 06 người

+ Lao động gián tiếp: 34 người

+ Lao động trực tiếp: 83 người, giảm 16 người so với năm 2023.

6.2. Về tiền lương và thu nhập:

- Công ty thực hiện khoán đơn giá tiền lương theo sản phẩm nhập kho đối với công nhân trực tiếp ở xưởng Sản xuất; khoán lương cố định cho bộ phận bảo vệ, lái xe và tạp vụ; khoán đơn giá tiền lương theo doanh thu đối với bộ phận Văn phòng, Chi nhánh và bộ phận điều hành xưởng Sản xuất.

- Tiền lương bình quân toàn công ty: 7.930.000 đồng/người/tháng, bằng 90,32% so với năm 2023.

- Thu nhập bình quân toàn công ty: 9.489.500 đồng/người/tháng, bằng 90,10% so với năm 2023.

7. Kết quả sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: đồng

STT	Chi tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH(%)
1	Doanh thu bán hàng và CCDV	90.310.000.000	81.733.218.120	90,50
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	4.211.789.452	3.841.757.840	91,21
3	Doanh thu thuần bán hàng & CCDV	86.098.210.548	77.891.460.280	90,47
4	Giá vốn hàng bán	64.552.210.548	64.375.674.124	99,73
5	Lợi nhuận gộp bán hàng và CCDV	21.546.000.000	13.515.786.156	62,73
6	Doanh thu hoạt động tài chính	0	494.968.194	-
7	Chi phí tài chính	750.000.000	379.367.122	50,58
8	Chi phí bán hàng	6.746.000.000	5.198.970.574	77,07
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	12.282.000.000	11.673.401.647	95,04
10	Lợi nhuận thuần (lỗ) từ hoạt động KD	1.768.000.000	-3.240.984.993	-183,31
11	Thu nhập khác	0	10.636.364	-
12	Chi phí khác	0	280.939.714	-
13	Lợi nhuận khác	0	-270.303.350	-
14	Tổng lợi nhuận (lỗ) kế toán trước thuế	1.768.000.000	-3.511.288.343	-198,60
15	Chi phí Thuế TNDN hiện hành	353.600.000	156.347.810	44,22
16	Lợi nhuận (lỗ) sau thuế thu nhập DN	1.414.400.000	-3.667.636.153	-259,31

8. Những nguyên nhân và tồn tại, hạn chế

- Sản lượng tiêu thụ bóng thể thao các loại chỉ đạt 60,49% kế hoạch năm (Bóng cao su chỉ đạt 52% kế hoạch năm, bằng 67% so với năm 2023).

- Thị trường chịu sự cạnh tranh mạnh về giá và nhu cầu tiêu dùng giảm mạnh. Thị trường xuất khẩu gặp nhiều khó khăn: Nhu cầu thị trường yếu, đơn hàng giảm sút. Doanh thu bóng xuất khẩu chỉ đạt 65,65% kế hoạch năm, bằng 74,19% so với năm 2023.

- Tăng sản lượng sản xuất các sản phẩm phù hợp với nhu cầu thị trường từng giai đoạn: Ưu tiên tăng sản lượng Bóng dán chất lượng cao (Bóng PU các loại).

- Tỷ lệ phế phẩm còn cao so với mục tiêu đề ra (Bóng cao su cao hơn 0,61%).

Tóm lại, Mặc dù có những khó khăn tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống việc làm người lao động trong công ty, nhưng với truyền thống đoàn kết và sẵn sàng vượt khó của đội ngũ cán bộ, người lao động công ty đã cố gắng thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đạt được những kết quả hết sức thiết thực, tạo đà thực hiện tốt kế hoạch năm 2025.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

1. Mục tiêu chung

Hiệu quả là nhiệm vụ chính của Công ty, bảo đảm quyền lợi cao nhất cho cổ đông, nhà đầu tư và nâng cao thu nhập cho người lao động.

Tập trung hoàn thành mức cao nhất kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025, triển khai nhiều biện pháp cải tiến kỹ thuật, quản lý tốt giá thành sản phẩm, đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm nhằm nâng cao hiệu quả cho công ty.

Tiếp tục phát triển và nâng cao thương hiệu sản phẩm công ty, mở rộng thị trường trong và ngoài nước.

2. Các chỉ tiêu

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	KH 2025/ TH 2024
I	Sản lượng sản xuất	Quả	624.129	720.000	115%
1	Bóng Cao su	"	450.303	533.000	118%
2	Bóng dán	"	153.082	157.000	103%
3	Bóng khâu	"	20.744	30.000	147%
II	Sản lượng tiêu thụ	Quả	653.313	720.000	110%
1	Nội địa	"	399.575	459.000	115%
2	Xuất khẩu	"	253.738	261.000	103%
III	Doanh thu	Tr.đồng	81.733	86.337	106%
1	Doanh thu SXKD Bóng	"	59.839	64.737	108%
1.1	Bóng xuất khẩu	"	14.743	15.648	106%
1.2	Bóng nội địa	"	485.096	49.089	109%
2	Doanh thu Cao su	"	21.196	21.000	99%
3	Doanh thu khác	"	698	600	86%
IV	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	(3.667)	559	-

3. Giải pháp thực hiện

Trước diễn biến của tình hình quốc tế và trong nước, việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2025 cần sự nỗ lực rất lớn. Công ty tập trung thực hiện các giải pháp như sau:

- Tiếp tục phát huy các giải pháp đã thực hiện có hiệu quả trong năm 2024; rà soát, chỉ đạo thực hiện kế hoạch năm 2025 từng đơn vị.

- Quản lý tốt chất lượng sản phẩm, nâng cao năng suất lao động, tiết giảm giá thành, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh, chi phí quản lý. Kiểm soát chặt chẽ giá thành không để vượt quá giá thành kế hoạch. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh

- Tăng cường đổi mới mạnh mẽ công tác tuyển dụng, đào tạo, đánh giá, đề bạt, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động nhân sự theo hướng thực chất, việc tìm người trên cơ sở kết quả sản phẩm cụ thể đo đếm được.

- Quản lý chặt chẽ giá thành ngay từ đầu năm để hạn chế việc tăng giá thành do biến động nguyên vật liệu và tiền lương. Thực hiện phương án quản lý tổ chức sản xuất theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

- Sắp xếp lao động theo từng thời điểm phù hợp với tình hình đơn hàng. Có giải pháp phù hợp thu hút lao động cho sản xuất để đảm kế hoạch và tiến độ đơn hàng.

- Dự báo tình hình thị trường để có các giải pháp linh hoạt về tiêu thụ, tồn kho, khách hàng, giá bán... phù hợp, nhằm đảm bảo lợi nhuận kế hoạch và dòng tiền cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, tìm kiếm khách hàng, ký kết hợp đồng dài hạn với một số khách hàng nhằm ổn định sản xuất.

- Tích cực tìm kiếm vật tư, nguyên vật liệu thay thế hiệu quả để nâng cao chất lượng, giảm giá thành sản phẩm, tăng hiệu quả cho công ty.

- Nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo, nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, sử dụng tiết kiệm năng lượng, gắn trách nhiệm cụ thể đến từng quản lý trong việc đảm bảo các mục tiêu chất lượng đều phải thấp hơn định mức

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác gia công bên ngoài nhằm giải quyết tình trạng mặt bằng hạn chế và lao động thiếu hụt để đáp ứng yêu cầu đơn hàng.

- củng cố bộ phận bán hàng, chăm sóc khách hàng; nghiên cứu thị trường và phát triển sản phẩm mới, đa dạng mẫu mã sản phẩm phù hợp với từng thị trường, từng đối tượng khách hàng. Phát triển thương mại điện tử, các mô hình kinh doanh mới hiệu quả, gắn kết giữa sản xuất phân phối và tiêu dùng.

- Liên kết với Sở Văn hóa Thể thao, các Liên đoàn thể thao và các đơn vị huấn luyện, tổ chức thi đấu lĩnh vực bóng thể thao nhằm quảng bá, phát triển thương hiệu và đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm cho công ty.

- Phát huy tính chủ động, năng động, sáng tạo của cán bộ nhân viên, người lao động; động viên người lao động bằng nhiều hình thức nhằm nâng cao năng suất lao động, nỗ lực phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ năm 2025.

Trên đây là các nội dung cơ bản về kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025. Kính trình Đại hội đồng cổ đông.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT



TỔNG GIÁM ĐỐC

Hoàng Anh Tuấn



Số: 25 /BC-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO
Hoạt động của Hội đồng quản trị
Công ty Cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Hội đồng quản trị theo quy định. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru báo cáo kết quả hoạt động năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

1. Thông tin về thành viên và hoạt động của Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị gồm 05 thành viên, bao gồm:

1. Ông Phạm Thanh Hòa – CT HĐQT. Thôi chức CT kể từ ngày 22/01/2025
2. Ông Trần Văn Hạnh – TV. HĐQT. CT HĐQT kể từ ngày 22/01/2025
3. Ông Võ Thanh Tùng – TV. HĐQT
4. Ông Nguyễn Văn Trọng – TV. HĐQT
5. Ông Hoàng Anh Tuấn – TV. HĐQT

Nguyên tắc hoạt động:

HĐQT hoạt động theo nguyên tắc tập thể, tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Trong năm 2024, HĐQT ngoài các cuộc họp trực tiếp định kỳ còn thực hiện việc lấy ý kiến bằng văn bản về các chủ trương, chính sách trong hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác tổ chức cán bộ, đảm bảo sự đồng thuận cao giữa các thành viên.

- Hoạt động họp HĐQT:

Năm 2024, HĐQT đã tổ chức 04 phiên họp định kỳ với sự tham gia đầy đủ của các thành viên, ban hành 04 Nghị quyết và nhiều quyết định, văn bản quan trọng để điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Công tác giám sát:

HĐQT thường xuyên giám sát, kiểm tra Ban điều hành trong việc thực hiện các văn bản chỉ đạo, đảm bảo mọi quyết định đều được triển khai có hiệu quả.

2. Các công tác chính trong năm 2024

HĐQT đã chỉ đạo và hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm như:

- Từng bước hoàn thiện đề án tái cơ cấu công ty giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2025-2030, nhằm giải quyết các vướng mắc và xây dựng mục tiêu phát triển bền vững.
- Sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức các đơn vị, nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh phù hợp với diễn biến thị trường.
- Phê duyệt và chỉ đạo Ban điều hành thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 sát với tình hình thực tế của công ty.



- Đưa ra các giải pháp sáng kiến, cải tiến kỹ thuật nhằm giảm tỷ lệ phế phẩm, tối ưu chi phí sản xuất.
- Tập trung kinh doanh các sản phẩm mới theo nhu cầu thị trường, đồng thời làm mới sản phẩm hiện có nhằm tăng tính cạnh tranh và đáp ứng thị hiếu người tiêu dùng.
- Dự báo tình hình thị trường theo từng giai đoạn để đưa ra phương án kinh doanh phù hợp, đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh cao nhất

3. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

Năm 2024, thị trường chịu sự cạnh tranh mạnh về giá và nhu cầu tiêu dùng giảm, nhu cầu thị trường yếu, đơn hàng xuất khẩu giảm mạnh. Tuy nhiên công ty đã cố gắng thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đạt được những kết quả tốt nhất trong điều kiện có thể. Kết quả một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

- Tổng sản lượng sản xuất: 624.129 quả bóng các loại, đạt 57,79% kế hoạch, bằng 70,96% so với năm 2023.

Tổng sản lượng tiêu thụ: 653.313 quả bóng các loại, đạt 60,49% kế hoạch, bằng 79,31% so với năm 2023.

- Tổng doanh thu: 81,733 tỷ đồng, đạt 90,50% kế hoạch, bằng 95,56% so với năm 2023.

- Tổng lợi nhuận trước thuế: lỗ 3,511 tỷ đồng, đạt -198,6% kế hoạch năm.

- Thu nhập bình quân: 9.489.500 đồng/người/tháng, bằng 90,10% so với năm 2023.

- Tỷ lệ chia cổ tức (dự kiến): không chia cổ tức.

4. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc và Ban điều hành

Căn cứ Điều lệ và Quy chế quản trị của Công ty, Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát hoạt động đối với Tổng Giám đốc và Ban điều hành trong việc tổ chức điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

Với chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Ban điều hành đã xây dựng và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 phù hợp với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và tình hình thị trường. Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc thường xuyên trao đổi và phối hợp chặt chẽ trong việc định hướng, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công việc thông qua các cuộc họp định kỳ và khi được yêu cầu.

Theo đánh giá của Hội đồng quản trị, năm 2024 Tổng Giám đốc và Ban điều hành đã nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong điều kiện khó khăn, tuân thủ và thực hiện đúng đắn, đầy đủ nội dung các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; thực hiện tốt hệ thống tổ chức kiểm soát và quản lý kiểm soát rủi ro của Công ty; thực hiện đầy đủ, phù hợp việc lập và công bố thông tin báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định của pháp luật hiện hành.

Tổng Giám đốc và Ban điều hành luôn nỗ lực khắc phục các khó khăn, vướng mắc phát sinh, chủ động, linh hoạt trong công tác quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, kịp thời đề xuất, kiến nghị để Hội đồng quản trị có những chỉ đạo định hướng phù hợp với tình hình thực tế. Luôn có kịch bản sẵn sàng đối phó với tình hình thị trường, trong mọi điều kiện không dễ bị động.

Năm 2024, tuy các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh không đạt theo kế hoạch nhưng chỉ tiêu không đạt tuy nhiên đây đã là kết quả tốt nhất có thể trong hoàn cảnh không có/thiếu

đơn hàng để sản xuất. Công ty giữ vững sự ổn định nội bộ, đoàn kết thống nhất và tạo được nhiều chuyển biến hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

Dựa trên những kết quả đạt được trong năm 2024 và nhận định về tình hình thị trường năm 2025, Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2025 với tinh thần **chủ động, linh hoạt và thích ứng với biến động thị trường**.

1. Dự báo tình hình năm 2025

Năm 2025 được dự báo sẽ tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức như:

- Sự biến động khó lường của thị trường thế giới.
- Lạm phát cao, chính sách thắt chặt tiền tệ của các quốc gia lớn.
- Xung đột quân sự giữa Nga - Ukraine kéo dài.
- Giá nguyên vật liệu đầu vào tiếp tục tăng, ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí sản xuất và lợi nhuận.

Tuy nhiên, với nỗ lực vượt khó từ năm 2024 cùng tiềm năng thị trường, công ty vẫn đặt mục tiêu hoàn thành các kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025	So với năm 2024
Sản lượng sản xuất:	720.000	115%
Tổng doanh thu:	86.337	105%
Trong đó: Doanh thu sản xuất chính:	64.737	108%
Lợi nhuận trước thuế:	559	
Tỷ lệ chi trả cổ tức (dự kiến):	Không chia cổ tức	-

3. Giải pháp thực hiện

Để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, Hội đồng Quản trị đề ra các giải pháp trọng tâm như sau:

- Phát huy các giải pháp hiệu quả năm 2024: Tiếp tục khai thác tối đa các tiềm năng hiện có, tập trung nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và tối ưu chi phí sản xuất.
- Chủ động xây dựng nhiều phương án kinh doanh: Linh hoạt trong việc đưa ra các phương án thích ứng với biến động thị trường trong và ngoài nước, đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm ở thị trường nội địa nhất là phát triển thị trường phái Bắc, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất. Hoàn chỉnh đề án tái cơ cấu doanh nghiệp: Triển khai phương án quản lý sản xuất theo hướng tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với quy mô và tình hình thực tế của công ty.
- Hoàn thiện đề án chuyển đổi số tại xưởng sản xuất, tiếp tục triển khai chuyển đổi số những bộ phận tiếp theo.
- Xây dựng, hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định: Đảm bảo công tác quản lý, tổ chức sản xuất kinh doanh tuân thủ theo các quy định pháp luật và nội bộ công ty.
- Bảo toàn và phát triển vốn: Đảm bảo việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động, đồng thời chuyển lỗ nhanh chóng để đảm bảo có thể chi trả cổ tức cho cổ đông trong thời gian sớm nhất.

4. Cam kết và định hướng phát triển

Hội đồng Quản trị và Ban điều hành cam kết:

- Quyết tâm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, đảm bảo hoạt động của công ty phát triển ổn định và bền vững.
- Tiếp tục đổi mới, sáng tạo trong quản lý và sản xuất, khẳng định thương hiệu Thể thao Ngôi sao Geru trên thị trường trong nước và quốc tế.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2024 và Phương hướng hoạt động năm 2025 của Công ty Cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu: TK HĐQT, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH


Trần Văn Hạnh





TẬP ĐOÀN CN CAO SU VN
CÔNG TY CỔ PHẦN
CƠ THỂ THAO
NGÔI SAO GERU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03/BC-BKS

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO

Tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát ; thẩm định báo cáo tài chính 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại :

- Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp lý hiện hành ;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Thể thao Ngôi sao Geru (Sau đây gọi chung là Điều lệ của Công ty;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát công ty;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 của Công ty CP Thể thao Ngôi sao Geru
- Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và định giá quốc tế.

- Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2024 ;

Ban kiểm soát xin trình bày trước Đại hội đồng cổ đông về nội dung báo cáo tình hình hoạt động năm 2024 và kế hoạch 2025, kết quả như sau:

I/ Tình hình tổ chức nhân sự

Ban Kiểm soát công ty gồm có 3 thành viên:

- | | |
|------------------------|------------|
| - Bà Võ Trần Thúy Tâm | Trưởng ban |
| - Ông Đỗ Phú Hồng Quân | Thành viên |
| - Bà Phạm Thị Hiền | Thành viên |

Trưởng ban làm việc theo chế độ chuyên trách, 2 thành viên còn lại làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

Ban Kiểm soát xây dựng kế hoạch và thực hiện các nhiệm vụ nhằm đảm bảo hoạt động của công ty phù hợp với Điều lệ, Quy chế và các quy định của pháp luật hiện hành.

II/ Kết quả kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát

1. Đánh giá kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị

- Công tác quản trị được thực hiện theo đúng pháp luật, các quy định đối với hoạt động công ty niêm yết, điều lệ hoạt động của công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Hội đồng quản trị đã tích cực, chủ động, bám sát các mục tiêu, định hướng của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 và tình hình thực tiễn trong hoạt động sản xuất kinh doanh tại công ty để có các chỉ đạo kịp thời, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ.

- Trong năm 2024, Hội đồng Quản trị đã ban hành 12 Nghị quyết và 31 quyết định. Các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị liên quan đến vấn đề chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác tổ chức nhân sự, công tác lao động tiền lương... Hoạt động của Hội đồng quản trị được thực hiện đúng với quy định của Pháp luật, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị và các quy định hiện hành có liên quan.

- Hoạt động quản trị đảm bảo tính công khai và minh bạch, tập trung vào chiến lược kinh doanh và hướng đến mục tiêu hiệu quả.

- Hội đồng quản trị công ty đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường theo hình thức mở rộng để các thành viên Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và các bộ phận chuyên môn tham gia đúng theo quy định tại Điều lệ công ty, bám sát và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả các cuộc họp đều được ghi biên bản và ban hành Nghị quyết chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thực hiện. Ngoài ra, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp dưới hình thức lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để thông qua một số vấn đề cấp bách thuộc thẩm quyền của.

- Trong các phiên họp Hội đồng quản trị nói riêng và hoạt động của Hội đồng quản trị nói chung, các thành viên Hội đồng quản trị tham gia tương đối đầy đủ với tinh thần trách nhiệm cao.

2. Đánh giá hoạt động của Ban Tổng giám đốc

- Ban Tổng giám đốc công ty đã bám sát các mục tiêu, định hướng và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao. Công tác quản lý điều hành của Ban Tổng giám đốc luôn có sự năng động và cẩn trọng. Luôn tuân thủ các chế độ, quy định, chính sách pháp luật, Điều lệ, Quy chế, Nghị quyết trong công tác quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, hướng đến mục tiêu đời sống người lao động, phát triển sản xuất kinh doanh nhằm đạt mục tiêu lợi nhuận đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua từ đầu năm.

- Ban Tổng giám đốc đã thực hiện nhiều giải pháp tăng cường công tác quản lý tài chính thông qua việc quản lý các khoản chi phí, công nợ khách hàng, quản lý công tác nghiệp vụ hướng đến mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT đề ra.

- Chủ động triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh, nhằm thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước, với cổ đông và chăm lo đời sống cho người lao động.

- Tập trung giải quyết các mặt còn hạn chế của công ty, nâng cao hiệu quả hoạt động, giảm thiểu chi phí.

3. Về công tác thẩm định Báo cáo tài chính

- Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty được kiểm toán bởi đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế, là đơn vị đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán các công ty niêm yết, kết quả kiểm toán được xác nhận theo Báo cáo kiểm toán số 2611/2024/BCKT-ISV ngày 20/02/2025.

- Ý kiến của Kiểm toán viên về các báo cáo tài chính trong năm 2024 của công ty là ý kiến chấp nhận toàn phần như sau: *Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính*".

- Qua công tác thẩm định báo cáo tài chính 2024, Ban kiểm soát thống nhất số liệu, chỉ tiêu trên báo cáo tài chính cũng như ý kiến nhận xét của đơn vị kiểm toán về Báo cáo tài chính năm 2024 của công ty, cụ thể như sau:

a. Cơ cấu tài sản, nguồn vốn

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Mã	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ	Chênh lệch	
					Tuyệt đối	%
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	26,148,901,354	33,225,396,481	(7,076,495,127)	-21.30%
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4,307,618,879	4,557,859,564	(250,240,685)	-5.49%
1	Tiền	111	4,307,618,879	4,557,859,564	(250,240,685)	-5.49%
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	9,292,426,405	12,053,998,210	(2,761,571,805)	-22.91%
1	Phải thu khách hàng	131	14,714,126,420	12,948,323,863	1,765,802,557	13.64%
2	Trả trước cho người bán	132	225,000,000	238,705,000	(13,705,000)	-5.74%
6	Phải thu ngắn hạn khác	136	913,665,207	2,549,372,563	(1,635,707,356)	-64.16%
7	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	(6,584,804,802)	(3,682,403,216)	(2,902,401,586)	78.82%
8	Tài sản thiếu chờ xử lý	139	24,439,580		24,439,580	
IV	Hàng tồn kho	140	11,521,891,860	15,243,213,154	(3,721,321,294)	-24.41%
1	Hàng tồn kho	141	11,521,891,860	15,243,213,154	(3,721,321,294)	-24.41%
V	Tài sản ngắn hạn khác	150	1,026,964,210	1,370,325,553	(343,361,343)	-25.06%
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	1,018,074,239	908,644,383	109,429,856	12.04%
2	Thuế GTGT được khấu trừ	152		15,276,266	(15,276,266)	
3	Thuế và các khoản khác phải thu NN	153	8,889,971	446,404,904	(437,514,933)	
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	200	3,495,560,593	3,325,190,337	170,370,256	5.12%
II	Tài sản cố định	220	2,834,461,399	2,549,512,976	284,948,423	11.18%
1	Tài sản cố định hữu hình	221	2,834,461,399	2,549,512,976	284,948,423	11.18%
	Nguyên giá	222	26,771,869,634	26,768,701,234	3,168,400	0.01%
	Giá trị hao mòn	223	(23,937,408,235)	(24,219,188,258)	281,780,023	-1.16%
2	Tài sản cố định vô hình	227	-	-	-	
	Nguyên giá	228	399,392,840	399,392,840	-	0.00%
	Giá trị hao mòn	229	(399,392,840)	(399,392,840)	-	0.00%
VI	Tài sản dài hạn khác	260	661,099,194	775,677,361		
1	Chi phí trả trước dài hạn	261	661,099,194	775,677,361	(114,578,167)	-14.77%
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	29,644,461,947	36,550,586,818	(6,906,124,871)	-18.89%

STT	Chỉ tiêu	Mã	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ	Chênh lệch	
					Tuyệt đối	%
C	NỢ PHẢI TRẢ	300	9,017,506,731	10,937,393,186	(1,919,886,455)	-17.55%
I	Nợ ngắn hạn	310	9,017,506,731	10,937,393,186	(1,919,886,455)	-17.55%
1	Phải trả người bán ngắn hạn	311	2,976,866,975	3,141,283,388	(164,416,413)	-5.23%
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	54,123,648	409,007,615	(354,883,967)	
3	Thuế và các khoản phải nộp NN	313	270,348,563	26,111,763	244,236,800	935.35%
4	Phải trả người lao động	314	522,329,742	2,838,695,911	(2,316,366,169)	-81.60%
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	315		22,589,042	(22,589,042)	
6	Phải trả ngắn hạn khác	319	99,047,841	81,517,432	17,530,409	21.51%
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4,500,000,000	3,500,000,000	1,000,000,000	28.57%
8	Quỹ khen thưởng phúc lợi	322	594,789,962	918,188,035	(323,398,073)	-35.22%
II	Nợ dài hạn	330	-	-	-	
D	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	20,626,955,216	25,613,193,632	(4,986,238,416)	-19.47%
I	Vốn chủ sở hữu	410	20,626,955,216	25,613,193,632	(4,986,238,416)	-19.47%
1	Vốn góp của chủ sở hữu	411	22,000,000,000	22,000,000,000	-	0.00%
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	22,000,000,000	22,000,000,000	-	0.00%
2	Quỹ đầu tư phát triển	418	2,294,591,369	2,294,591,369	-	0.00%
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	(3,667,636,153)	1,318,602,263	(4,986,238,416)	-378.15%
	LN chưa phân phối kỳ này	421b	(3,667,636,153)	1,318,602,263	(4,986,238,416)	-378.15%
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	-	-	-	
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	270	29,644,461,947	36,550,586,818	(6,906,124,871)	-18.89%

Giải thích/ lưu ý các biến động lớn so với đầu kỳ

* Tài sản:

- Tiền và tương đương tiền (mã số 110) giảm 250 triệu đồng giảm 5,49% chủ yếu giảm do tiền mặt cuối kỳ tăng.

- Phải thu ngắn hạn khách hàng (mã số 131) tăng 1,765 tỷ tăng 13,64% chủ yếu là do:
+ Cuối năm doanh thu bán hàng nội địa tăng, khách hàng xuất khẩu (Peru - nợ khó đòi do đánh giá chênh lệch tỉ giá cuối kỳ tăng) nên dẫn đến công nợ khách hàng tăng hơn so với đầu năm

- Phải thu ngắn hạn khác (mã số 136) giảm 1,635 tỷ, giảm 64,16% do giảm khoản tiền lương chi vượt của các năm trước.

- Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (mã số 137) tăng 2,902 tỷ, tăng 78,82% do tăng dự phòng phải thu nợ khó đòi khách hàng xuất khẩu Peru.

- Hàng tồn kho (mã số: 140) giảm 3,721 tỷ đồng, giảm 24,41% do :

+ Giảm nguyên vật liệu: 579 triệu đồng; Giảm chi phí dở dang cuối kỳ (1,328 tỷ đồng) và giảm thành phẩm (1,439 tỷ đồng) cho thấy cuối năm 2024 công ty không có chính sách tồn kho như cuối năm 2023.

- Tài sản cố định (mã số 220) tăng 284 triệu đồng tăng 11,18% do:

+ Trong năm công ty đầu tư tài sản cố định : 819 triệu đồng và thanh lý tài sản cố định đã hết khấu hao với nguyên giá 816 triệu đồng

*** Nguồn vốn**

- Nợ phải trả (mã số 300) giảm 1,920 tỷ đồng, giảm 17,55% trong đó khoản giảm nhiều nhất cuối năm là khoản phải trả người lao động giảm nhiều nhất 2,316 tỷ đồng do lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh lỗ, nên mức lương quyết toán năm chỉ được đưa vào chi phí trong kỳ là mức lương đóng BHXH của người lao động. Và tăng tiền vay ngắn hạn 1 tỷ so với đầu năm 2024

- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (mã số 313) tăng là do đầu năm 2025 có quyết định phạt vi phạm hành chính thuế của kỳ thuế 2022-2023: 248 triệu đồng, công ty ghi nhận vào chi phí của năm 2024.

- Vốn chủ sở hữu (mã số 400) giảm 4,986 tỷ đồng, giảm 19,47% chủ yếu giảm năm 2024 lỗ 3,511 tỷ đồng và đóng thuế TNDN bổ sung năm 2022-2023.

b. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024

- Năm 2024, tuy người tiêu dùng tiêu thụ sản phẩm thể thao nhiều hơn nhưng hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty không đạt kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra, tuy nhiên BKS đánh giá cao sự nỗ lực trong công tác chỉ đạo, điều hành sản xuất cùng với những giải pháp kịp thời của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc công ty, cụ thể:

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2024	Năm 2023	Chênh lệch	
					Tuyệt đối	%
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	81,733,218,120	85,533,095,872	(3,799,877,752)	-4.44%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	2	3,841,757,840	4,268,586,904	(426,829,064)	-10.00%
3	Doanh thu thuần	10	77,891,460,280	81,264,508,968	(3,373,048,688)	-4.15%
4	Giá vốn hàng bán	11	64,375,674,124	64,465,243,603	(89,569,479)	-0.14%
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng	20	13,515,786,156	16,799,265,365	(3,283,479,209)	-19.55%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	494,968,194	319,167,943	175,800,251	55.08%
7	Chi phí tài chính	22	379,367,122	378,419,177	947,945	0.25%
	Trong đó: chi phí lãi vay	23	379,367,122	378,419,177	947,945	0.25%
8	Chi phí bán hàng	25	5,198,970,574	4,387,075,330	811,895,244	18.51%
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	11,673,401,647	10,562,819,828	1,110,581,819	10.51%
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	(3,240,984,993)	1,790,118,973	(5,031,103,966)	-281.05%
11	Thu nhập khác	31	10,636,364	36,363,636	(25,727,272)	
12	Chi phí khác	32	280,939,714	68,700,692	212,239,022	308.93%
13	Lợi nhuận khác	40	(270,303,350)	(32,337,056)	(237,966,294)	735.89%
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	(3,511,288,343)	1,757,781,917	(5,269,070,260)	-299.76%
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	156,347,810	439,179,654	(282,831,844)	-64.40%
17	Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	(3,667,636,153)	1,318,602,263	(4,986,238,416)	-378.15%

*** Giải thích/lưu ý các biến động lớn so với năm 2023:**

Doanh thu bán hàng giảm 3,799 tỷ đồng, giảm 4,44% so với năm 2023, trong đó:

+ Doanh thu sản phẩm chính (bóng thể thao): 59,838 tỷ đồng giảm 8,897 tỷ đồng, giảm 12,94% so với năm 2023.

+ Doanh thu cao su: 21,196 tỷ đồng, tăng 5,566 tỷ đồng tăng 35,61% so với năm 2023.

+ Doanh thu khác: 698 triệu đồng, giảm 469 triệu đồng giảm 40,19% so với năm 2023.

Các khoản giảm trừ doanh thu giảm 426 triệu đồng, giảm 10% so với năm 2023 làm cho doanh thu thuần trong năm 2024 giảm 3,373 tỷ đồng, giảm 4,15% so với năm 2023.

Kết quả lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh giảm 5,031 tỷ đồng, giảm 281,05% so với năm 2023, chủ yếu là do:

+ Chi phí bán hàng tăng 811 triệu, tăng 18,51% so với năm 2023;

+ Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 1,110 tỷ đồng, tăng 10,51% so với năm 2023.

Trong đó tăng chi phí dự phòng 2,902 tỷ đồng chiếm 24,86% chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2024.

+ Chi phí khác: 280 triệu trong đó 249 triệu tiền phạt vi phạm hành chính thuế 2022-2023.

+ Thuế TNDN bổ sung năm 2022-2023: 156 triệu.

Căn cứ các biến động trên cho thấy: Công ty đã không hoàn thành các chỉ tiêu về kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2024.

c. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu tại ngày 31/12/2024

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số cuối kỳ (31/12/2024)	Số đầu kỳ (01/01/2024)	Đánh giá, nhận xét
1	Đòn cân nợ và cơ cấu tài sản nguồn vốn				
1.1	Cơ cấu tài sản:				
	- Tài sản dài hạn/Tổng Tài sản	%	11.79%	9.10%	TS dài hạn chiếm tỷ trọng thấp, cơ cấu TS dài hạn/Tổng TS giảm cho thấy nguồn tài sản cố định đang giảm dần theo từng năm. Cơ cấu vốn của Công ty chuyển dần sang TS ngắn hạn.
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng Tài sản	%	88.21%	90.90%	Công ty chủ yếu sử dụng nguồn vốn ngắn hạn để sản xuất kinh doanh.
1.2	Cơ cấu nguồn vốn				
	- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	30.41%	29.92%	Nợ phải trả chiếm tỷ trọng thấp trong tổng nguồn vốn => an toàn tài chính nhưng lại không chiếm dụng được vốn từ nguồn bên ngoài
	- Vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn Vốn	%	69.59%	70.08%	Hệ số tự tài trợ cao => cơ cấu vốn bền vững
1.3	Tỷ trọng vốn vay và nợ				
	- Nợ ngắn hạn/ Tổng nguồn vốn	%	30.41%	29.92%	Công ty chủ yếu nợ ngắn hạn, không có nợ dài hạn nên áp lực trả nợ cao
2	Khả năng thanh toán				
2.1	Tỷ lệ thanh toán tổng quát				
	- Tổng tài sản / Nợ phải trả	lần	3.29	3.34	Chỉ số này trung bình => Công ty có khả năng thanh toán nợ. Tuy nhiên năm 2024 tỷ lệ này giảm hơn so với năm 2023
2.2	Tỷ lệ thanh toán hiện hành				
	- Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn	lần	2.90	3.04	Tỷ lệ này >1 khả năng thanh toán trong ngắn hạn vẫn đảm bảo nhưng năm 2024 thấp hơn 2023

Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số cuối kỳ (31/12/2024)	Số đầu kỳ (01/01/2024)	Đánh giá, nhận xét
Chỉ số sinh lời				
Tỷ suất Lợi nhuận/Doanh thu				
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	-4.71%	1.62%	Tỷ suất âm chứng tỏ công ty kinh doanh không hiệu quả
- Tỷ suất Lợi nhuận gộp/ Doanh thu	%	17.35%	20.67%	Tỷ suất năm 2024 thấp hơn 2023 , công ty cần tiết giảm chi phí trong sản xuất, kiểm soát nguyên, nhiên vật liệu trong định mức sản xuất
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	-2.77%	0.88%	Tỷ suất âm, chứng tỏ công ty sản xuất kinh doanh không hiệu quả
Chỉ số hoạt động				
Số vòng quay các khoản phải thu	lần	5.63	6.57	Số vòng quay phải thu giảm hơn năm 2023 chứng tỏ vòng quay thấp nhưng chủ yếu do không thu được khoản tiền của khách hàng peru - nợ khó đòi)
- Thời gian thu tiền bình quân	ngày	63.93	54.80	
- Số vòng quay các khoản phải trả	lần	21.04	22.22	Số vòng quay giảm, chứng tỏ công ty đã chiếm dụng vốn của người bán hơn năm 2023
- Thời gian trả tiền bình quân	ngày	17.11	16.20	
Số vòng quay hàng tồn kho	lần	4.81	4.67	Vòng quay nhanh hơn , do chủ yếu năm 2024 công ty tiêu thụ hàng tồn kho 2023 để lại
- Thời gian quay vòng của hàng tồn kho	ngày	74.84	77.04	

Từ các chỉ tiêu tài chính trên ta thấy các chỉ số của công ty đã có những chuyển biến không tốt. Công ty sản xuất kinh doanh không hiệu quả.

d. Thực hiện phân phối lợi nhuận:

Theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ-2024 ngày 28/3/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua việc phân phối lợi nhuận như sau:

- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi cho người lao động: 438.602.263 đồng. Các nguồn chi quỹ phúc lợi đều có sự phối hợp giữa Tổng Giám đốc và Chủ tịch Công đoàn quyết định việc sử dụng Quỹ khen thưởng phúc lợi theo đúng các quy định của pháp luật, quy chế và thỏa ước lao động tập thể.

- Chia cổ tức: 4% tương đương 880.000.000 đồng- đã chi trả ngày 23/9/2024 theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật chứng khoán.

e. Việc bảo toàn và phát triển vốn của Công ty

Công ty thực hiện việc đánh giá mức độ bảo toàn và phát triển vốn theo Khoản 3, Điều 22 Nghị định 918/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn tài sản tại doanh nghiệp. Cụ thể theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024

	01/01/2024	31/12/2024
- Vốn chủ sở hữu của Công ty	25,613,193,632	20,626,955,216
Trong đó:		
+ Vốn góp của chủ sở hữu	22,000,000,000	22,000,000,000
+ Quỹ đầu tư phát triển	2,294,591,369	2,294,591,369
+ Cổ phiếu quỹ	-	-
+ LNST chưa phân phối	1,318,602,263	(3,667,636,153)
- Tổng tài sản:	36,550,586,818	29,644,461,947
- Lợi nhuận sau thuế	1,318,602,263	(3,667,636,153)

Hệ số bảo toàn vốn <1. Như vậy trong năm 2024, công ty không bảo toàn và phát triển được vốn thấp do lợi nhuận sau thuế thâm hụt vào vốn góp của chủ sở hữu -1,374 tỷ đồng.

*** Đánh giá chung:**

- Với chỉ tiêu hệ số bảo toàn vốn cho thấy năm 2024 Công ty không bảo toàn và phát triển được vốn chủ sở hữu, vì hệ số H <1. Do trong năm công ty trích lập dự phòng 2,9 tỷ, nộp thuế TNDN cho năm 2022-2023: 156 triệu và bị phạt thuế 250 triệu.

- Xét về chỉ tiêu tỷ suất sinh lời tính trên doanh thu và vốn chủ sở hữu đều âm cho thấy công ty lỗ và không hoàn thành kế hoạch do đại hội đồng cổ đông đề ra.

- Chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu âm cho thấy công ty đang âm vốn chủ sở hữu công ty.

- Chỉ tiêu khả năng thanh toán nợ hiện hành và hệ số nợ phải trả cho thấy công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ.

f. Đánh giá về các giao dịch liên kết

Giao dịch giữa Công ty với thành viên HĐQT, TGD và những người có liên quan của thành viên đó, cụ thể trong năm :

- Mua hàng hóa: Công ty cổ phần cao su Phước Hòa trị giá trong năm: 3.797.508.000 đồng (mua cao su thiên nhiên để sản xuất)

- Mua hàng hóa: Tạp chí cao su- công ty con của Tập đoàn công nghiệp cao su Việt nam: 16.537.500 đồng (quảng cáo, mua báo ngành)

- Mua dịch vụ : Trung tâm y tế cao su – công ty con của Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam: 73.440.000 đồng (khám sức khỏe định kỳ)

4. Đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và Tình hình lương và thù lao của BKS:

a. Đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban Kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ HĐQT, Ban Tổng giám đốc, các phòng ban và toàn thể CBCNV của công ty. BKS đã hoàn thành nhiệm vụ năm 2024 theo chức năng, nhiệm vụ được ghi trong Điều lệ hoạt động của công ty và được Đại hội đồng cổ đông giao, cụ thể như sau:

- Tổ chức thực hiện đầy đủ trách nhiệm và quyền hạn BKS được quy định tại Điều lệ công ty, giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của công ty theo đúng Nghị quyết, Quy chế, Quy định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT, giám sát hoạt động tài chính, thẩm tra các báo cáo tài chính của công ty.

- Kiểm soát tính tuân thủ về mặt pháp lý các văn bản của công ty theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, việc tuân thủ quy định về công bố thông tin của công ty, việc thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động.

- Kiểm soát việc thực hiện các chế độ, chính sách, pháp luật của nhà nước có liên quan đến công tác tài chính kế toán của công ty, xem xét và kiểm soát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm, công tác ký kết thực hiện các hợp đồng kinh tế...

- **Đánh giá từng TV Ban kiểm soát:** Các thành viên đều hoàn thành các nhiệm vụ được phân công trong năm 2024, cho nên Ban kiểm soát đánh giá kết quả của từng thành viên năm 2024 như sau:

- Bà: Võ Trần Thúy Tâm : Hoàn thành nhiệm vụ

- Bà Phạm Thị Hiền: Hoàn thành nhiệm vụ

- Ông Đỗ Phú Hồng Quân: Hoàn thành nhiệm vụ

b. Các cuộc họp của BKS:

- Trong năm 2024, BKS tiến hành tổ chức 04 phiên họp, bên cạnh đó các thành viên cũng thường xuyên trao đổi công việc, đóng góp ý kiến thông qua zalo, mail, điện thoại ... đảm bảo thường xuyên công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, thực hiện các mục tiêu kinh doanh năm 2024 của HĐQT, BTGD đã được thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2024.

- Thay mặt BKS, Trưởng ban đã tham dự các cuộc họp của HĐQT, giao ban và các cuộc họp khác của công ty theo Lịch công tác tuần của Công ty để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh, đầu tư. Qua đó đưa ra các kiến nghị với HĐQT, BTGD trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn và theo quy chế của Ban kiểm soát.

c. Tình hình lương, thù lao và các lợi ích khác của BKS:

- Lương của TBKS chuyên trách theo quy chế trả lương của Tập đoàn cao su Việt nam theo chức danh TBKS, cụ thể do kết quả sản xuất kinh doanh của công ty lỗ nên được hưởng theo mức lương đóng BHXH của BKS doanh nghiệp hạng 3, Tổng quỹ lương được hạch toán trong năm là: **200.130.000 đồng**

- Thù lao thành viên BKS theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông 1 triệu/tháng/ người. Tổng thù lao 2 thành viên là:

$2 \text{ người} \times 1.000.000\text{đ/tháng} \times 12 \text{ tháng} = \mathbf{24.000.000 \text{ đồng}}$

Tổng tiền lương và thu nhập trong năm của BKS : 224.130.000 đồng

- Ngoài ra, Công ty hỗ trợ phụ cấp tiền điện thoại cho TBKS là: 500.000 đồng/tháng.

- Các khoản chi khác như: tiền ăn giữa ca, tiền chi phúc lợi như người lao động trong công ty.

Thông tin trả các khoản hoạt động của BKS được thể hiện đầy đủ trong báo cáo kiểm toán độc lập.

II. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ

Để Công ty hoàn thành các chỉ tiêu năm 2025, nhằm hạn chế những sai sót, rủi ro trong quá trình điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban kiểm soát đưa ra một số kiến nghị, giải pháp cụ thể như sau:

- Về công tác kinh doanh: Phải có dự báo về tình hình thị trường trong từng giai đoạn để đưa ra nhiều phương án kinh doanh cho phù hợp nhằm đẩy mạnh sxkd ngày càng phát triển bền vững.

- Công ty cần có chiến lược kinh doanh nhằm mở rộng thêm sản phẩm khác để tiêu thụ, tìm kiếm thêm khách hàng trong và ngoài nước, mở rộng nhiều kênh bán hàng...

- Tiếp tục quản lý tốt lượng tiền mặt, hàng tồn kho và tài sản ngắn hạn sao cho vừa đảm bảo tỷ lệ thanh khoản hợp lý, vừa không gây lãng phí cho Công ty.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, xây dựng chính sách cán bộ hợp lý, phù hợp với hiện tại và yêu cầu phát triển của Công ty.

- Tiếp tục cơ cấu lại bộ máy tổ chức cho phù hợp với số lượng lao động trực tiếp, hiện nay tỷ lệ lao động gián tiếp/ lao động trực tiếp

- Theo số liệu kiểm kê tại thời điểm 31/12/2024, Công ty đang sử dụng thâm hụt vào nguồn tài sản cố định, do có 104/115 khoản mục tài sản cố định hết khấu hao với nguyên giá: 18,923 tỷ đồng chiếm 70,68% nguyên giá tài sản cố định, nhưng Công ty chưa có kế hoạch để đầu tư bổ sung tài sản cố định, công ty đang sử dụng nguồn vốn khấu hao cho các hoạt động khác, đề nghị công ty có kế hoạch đầu tư máy móc thiết bị nhằm thay thế các tài khác đã lâu và xuống cấp.

- Đầu tư máy móc thiết bị, thay thế các máy móc thiết bị cũ lỗi thời, ứng dụng khoa học kỹ thuật công nghệ mới vào sản xuất kinh doanh nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

- Áp dụng chuyển đổi số vào công tác quản lý, kinh doanh, nhân sự, kế toán, kế hoạch, sản xuất theo như yêu cầu chuyển đổi số của Đảng và Nhà nước.

- Ổn định sản xuất, ổn định chất lượng sản phẩm, giảm tỷ lệ phế phẩm, kiểm soát tiêu hao định mức chặt chẽ.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Ban kiểm soát theo đúng quy định trên nguyên tắc phòng ngừa hạn chế sai sót trong mọi hoạt động nhất là hoạt động tài chính.

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG 2025

- Thực hiện đúng và đủ chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát, kiểm tra, giám sát các hoạt động của công ty trong chấp hành Điều lệ Công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và các quy chế quản trị của công ty.

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, tham gia ý kiến với Hội đồng quản trị và đề xuất các kiến nghị với Ban Tổng giám đốc trong tất cả các hoạt động để góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Thẩm định báo cáo tài chính đảm bảo tính hợp lý, hợp pháp, trung thực. Phân tích, đánh giá những chỉ tiêu tài chính cơ bản, từ đó đưa ra những kiến nghị nhằm góp phần cho hoạt động sản xuất kinh doanh ngày càng có hiệu quả.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động của BKS năm 2024 BKS xin đánh giá theo thực trạng để Đại hội đồng cổ đông có những quyết sách phù hợp trong tình hình khó khăn như hiện nay. Lời cuối cùng BKS xin tiếp thu những ý kiến đóng góp của quý cổ đông giúp BKS hoạt động ngày một tốt hơn.

Một lần nữa thay mặt BKS Công ty cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru, tôi xin chân thành cảm ơn và kính chúc Quý lãnh đạo các cấp, Quý cổ đông lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành công trong cuộc sống.

Xin trân trọng báo cáo!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT Công ty;
- Lưu VT; BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Võ Trần Thúy Tâm

Số: 26.../TTr-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 3 năm 2025

TỜ TRÌNH
Một số vấn đề xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật DN số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Thể thao Ngôi sao Geru;

Căn cứ kết quả kiểm toán báo cáo tài chính theo công văn số 2611/2024/BCKT-LAV ngày 20/02/2025 của Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế.

Hội đồng Quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua một số vấn đề sau:

1. Thống nhất báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024: Các chỉ tiêu chính như sau:

- Sản lượng sản xuất:	624.129 quả
- Tổng doanh thu:	78.397.064.838 đồng
Trong đó: Doanh thu thuần về bán hàng	77.891.460.280 đồng
Doanh thu hoạt động tài chính	494.968.194 đồng
Thu nhập khác	10.636.364 đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	- 3.511.288.343 đồng
- Chi phí thuế TNDN hiện hành:	156.347.810 đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN:	- 3.667.636.153 đồng
- Tổng giá trị đầu tư tài sản cố định năm 2024 :	819.300.000 đồng

2. Thông qua báo cáo tài chính năm 2024 của công ty đã kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế, một số chỉ tiêu chính.

- Tổng tài sản:	29.644.461.947 đồng
Trong đó:	
+ Tài sản ngắn hạn :	26.148.901.354 đồng
+ Tài sản dài hạn:	3.495.560.593 đồng
- Tổng nguồn vốn:	29.644.461.947 đồng
Trong đó:	
+ Nợ phải trả:	9.017.506.731 đồng
+ Vốn chủ sở hữu:	20.626.955.216 đồng

Trong trường hợp cơ quan Thuế hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền có sự điều chỉnh chỉ tiêu liên quan đến việc xác định kết quả sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính năm 2024, giao Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông điều chỉnh các chỉ tiêu phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Thông qua báo cáo tổng kết hoạt động và thẩm định báo cáo tài chính năm 2024 của Ban Kiểm soát và phương hướng hoạt động năm 2025.

4. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024

Do lợi nhuận sau thuế của công ty lỗ 3.667.636.153 đồng nên Công ty không có nguồn phân phối lợi nhuận 2024

Công ty sẽ kết chuyển số lỗ trên vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025.

5. Các chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư mua sắm và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025.

- Sản lượng sản xuất: 720.000 quả
- Tổng doanh thu: 86.337.000.000 đồng
- Trong đó: *Doanh thu sản xuất chính*: 64.737.000.000 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 559.313.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế: kết chuyển lỗ từ 2024

6. Thông qua mức thù lao của HĐQT, BKS, thư ký HĐQT năm 2024:

STT	NỘI DUNG	SỐ NGƯỜI	THÙ LAO (đồng)		TỶ LỆ %
			Kế hoạch	Thực hiện	
I	Hội đồng quản trị				
	Kiểm nhiệm	4	55.200.000	55.200.000	100,00%
II	Ban kiểm soát				
	Kiểm nhiệm	2	24.000.000	24.000.000	100,00%
III	Thư ký HĐQT				
	Kiểm nhiệm	1	12.000.000	12.000.000	100,00%
	Tổng cộng	7	91.200.000	91.200.000	100,00%

7. Kế hoạch tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025:

a. Xác định mức lương bình quân kế hoạch:

Căn cứ các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 so với thực hiện năm 2024, Trong đó:

- Chỉ tiêu lợi nhuận: thực hiện năm 2024 là - 3,511 tỷ đồng, kế hoạch năm 2025 là 0,559 tỷ đồng.

- Mức lương bình quân kế hoạch của Người quản lý doanh nghiệp năm 2025: 25 triệu đồng/người/tháng

- Trưởng ban kiểm soát hoạt động chuyên trách: 22,8 triệu đồng/người/tháng

STT	NỘI DUNG	Quỹ tiền lương (đồng)			
		SỐ NGƯỜI Năm 2024	THỰC HIỆN Năm 2024	SỐ NGƯỜI Năm 2025	KẾ HOẠCH Năm 2025
I	Hội đồng quản trị				
	Tiền lương b/q CT.HĐQT	1	20,051,500	1	28,800,000
	Quỹ lương	1	240,618,000	1	345,600,000
II	Ban kiểm soát				
	Tiền lương bq TB.KS	1	16,677,500	1	22,800,000
	Quỹ lương	1	200,130,000	1	273,600,000

b. Xác định mức thù lao HĐQT và Ban kiểm soát 2025:

- Thù lao Hội đồng quản trị:

+ Mức thù lao hàng tháng = 1.150.000 đồng/người/tháng

+ Tổng thù lao HĐQT = 46.000.000 đồng

Bao gồm: 3 tv x 12 tháng, 1tv x 1 tháng và 1 tv x 2 tháng (28/3 miễn nhiệm 1 thành viên HĐQT)

- Thù lao thư ký HĐQT: 1.000.000 x 12 tháng = 12.000.000 đồng

- Thù lao Ban kiểm soát:

+ Mức thù lao hàng tháng = 1.000.000 đồng/người/tháng

+ Tổng thù lao BKS = 24.000.000 đồng

- Tổng quỹ thù lao HĐQT, thư ký HĐQT và BKS năm 2025: 82.000.000 đồng

Việc trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được thực hiện theo Quy chế trả lương.

8. Ủy quyền cho Tổng Giám đốc phối hợp với Công đoàn công ty quyết định việc sử dụng Quỹ khen thưởng phúc lợi theo đúng các quy định của pháp luật, quy chế và thỏa ước lao động tập thể.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các vấn đề trên.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;

- Lưu: TK HĐQT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Hạnh



TẬP ĐOÀN CN CAO SU VN
CÔNG TY CỔ PHẦN
CTY CP THỂ THAO NGÔI SAO GERU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04/TTr-BKS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 3 năm 2025

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
V/v Chọn đơn vị kiểm toán năm 2025

Căn cứ Luật DN số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/ ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Thể thao Ngôi sao Geru;

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét các đơn vị kiểm toán đủ điều kiện hành nghề theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và định giá quốc tế
2. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh phía Bắc
3. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị chọn một trong ba đơn vị kiểm toán đã nêu để thực hiện báo cáo kiểm toán năm 2025 cho Công ty cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru theo đúng quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến và biểu quyết thông qua.

Nơi nhận

- ĐHĐCĐ;

- Lưu: TK HĐQT, VT.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Võ Trần Thúy Tâm

Số: 27/TTr-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 3 năm 2025

TỜ TRÌNH

**V/v sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động,
Công ty CP Thể thao Ngôi sao Geru**

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật DN số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru;

Nhằm phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tình hình hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty theo Phụ lục đính kèm.

(Đính kèm Dự thảo Điều lệ và các Quy chế sửa đổi, bổ sung)

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc sửa đổi bổ sung Điều lệ và các Quy chế Công ty như trên

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS, Ban TGD
- Lưu: VT.



Số: 28.../TTr-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 3 năm 2025

TỜ TRÌNH

**V/v miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát
nhiệm kỳ 2021-2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật DN số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru;

Căn cứ Quyết định 495/QĐ-HĐQTCSVN ngày 31/12/2024 của Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam về việc thôi làm người đại diện vốn của Tập đoàn tại Công ty cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru và đơn từ nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, thôi làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2021-2026 của ông Phạm Thanh Hòa ngày 21/01/2025;

Căn cứ công văn: 142/HĐQTCSVN-TCCB ngày 18/03/2025 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam về việc thỏa thuận điều động nhân sự giữ chức vụ Kế toán trưởng và Trưởng ban kiểm soát CTCP Thể thao Ngôi sao Geru;

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét, thông qua về việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 như sau:

1. Miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Phạm Thanh Hòa theo đơn từ nhiệm do không còn là Người đại diện vốn Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.
2. Miễn nhiệm chức danh Thành viên Ban Kiểm soát đối với bà Võ Trần Thúy Tâm theo đơn từ nhiệm do thay đổi vị trí công tác tại Công ty CP Thể thao Ngôi sao Geru

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS, Ban TGD
- Lưu: VT.



Số: 32./TTr-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2025

TỜ TRÌNH

**Về số lượng và danh sách ứng viên bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát
nhiệm kỳ 2021-2026**

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật DN số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru;

Căn cứ công văn: 142/HĐQTCSVN-TCCB ngày 18/03/2025 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam về việc thỏa thuận điều động nhân sự giữ chức vụ Kế toán trưởng và Trưởng ban kiểm soát CTCP Thể thao Ngôi sao Geru và đơn từ nhiệm chức danh Trưởng Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021-2026 của bà Võ Trần Thúy Tâm ngày 18/03/2025.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua số lượng, danh sách ứng viên bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 như sau:

1. Số lượng bầu bổ sung:

- Ban kiểm soát: 01 thành viên

2. Danh sách ứng viên bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên ứng viên	Số CCCD, ngày cấp, nơi cấp	Chức danh dự kiến bầu
Hoàng Thị Bích Thanh	014175011795 cấp ngày 10/05/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thành viên Ban kiểm soát

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS, Ban TGD
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Hạnh



PHỤ LỤC 1
BẢN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY
(Bản hành kèm theo Tờ trình số 27/Tr-HĐQT ngày 03 tháng 03 năm 2025)

STT	Điều khoản	Người đại diện theo pháp luật của Công ty Tổng giám đốc điều hành là người đại diện của Công ty	Dự thảo Điều lệ năm 2025	Căn cứ
1.	Điều 3	Người đại diện theo pháp luật của Công ty - Tổng giám đốc điều hành là người đại diện của Công ty	<p>Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Công ty có 2 người đại diện pháp luật bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none">Chủ tịch Hội đồng quản trịTổng giám đốcQuyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật:<ol style="list-style-type: none">Đại diện cho doanh nghiệp thực hiện quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luậtThực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công tyTrung thành với lợi ích của Công ty; Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khácThông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Hội đồng quản trị công ty về việc bản thân và người có liên quan làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối tại các doanh nghiệp khácChịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho Công ty do vi phạm trách nhiệm, nghĩa vụ nêu trên.	bổ sung 1 thêm 1 người đại diện pháp luật
2.	Điều 27	<p>Điều 27. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <ol style="list-style-type: none">Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị . Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc của Công ty.Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:<ol style="list-style-type: none">Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp, triệu tập và chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không	<p>Điều 27. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <ol style="list-style-type: none">Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị - Chủ tịch Hội đồng quản trị là Người đại diện theo pháp luật công ty . Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc của Công ty.Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:<ol style="list-style-type: none">Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp, triệu tập và chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;Tổ chức theo dõi và giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị; có quyền thay mặt Hội đồng quản trị đình chỉ các quyết định của Tổng giám đốc	Bổ sung thêm nghĩa vụ quyền hạn của Chủ tịch HĐQT

	<p>thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm..</p>	<p>công ty trái với Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị</p> <p>e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>f. Tổ chức giám sát, trực tiếp giám sát và đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu chiến lược, kết quả hoạt động của công ty, kết quả quản lý điều hành của Tổng giám đốc Công ty.</p> <p>g. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p> <p>3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm..</p>	<p>bổ sung thêm họp trực tuyến và các cuộc họp có tính cấp bách như thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh, và xảy ra các rủi ro pháp lý cần giải quyết gấp</p>
<p>3.</p> <p>Khoản 4 - khoản 13 Điều 28</p>	<p>Điều 28. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>5. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</p> <p>Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.</p> <p>8. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:</p> <p>a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 7 điều này;</p> <p>c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</p>	<p>Điều 28. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>4. Thời gian triệu tập họp HĐQT:</p> <p>a. Trong trường hợp thông thường:</p> <p>- Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị</p> <p>- Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</p> <p>Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty</p> <p>b. Trong trường hợp khẩn cấp cần quyết định các vấn đề quan trọng ảnh hưởng đến hoạt động của công ty như rủi ro pháp lý, tài chính, nhân sự cấp cao hoặc các tình huống bất khả kháng như thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh thì Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc hoặc các thành viên có quyền triệu tập họp ngay bằng điện thoại, mail, họp trực tuyến trong vòng 4 giờ, cuộc họp bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Các cuộc họp này vẫn phải tuân</p>	

		<p>d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.</p> <p>9. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.</p> <p>10. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>11. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.</p> <p>12. Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền cho các tiểu ban thực hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.</p>	<p>thủ về tỉ lệ người dự họp và tỉ lệ biểu quyết như các cuộc họp thông thường.</p> <p>8. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể::</p> <p>a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;</p> <p>b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm 45 cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.</p> <p>Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp lệ, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.</p> <p>9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:</p> <p>a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 7 điều này;</p> <p>c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</p> <p>d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.</p> <p>10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.</p> <p>11. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>12. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.</p> <p>13. Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền cho các tiểu ban thực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng</p> <p>a. Phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa (1/2) tổng số thành viên của tiểu ban</p> <p>b. Và Nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>13. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị hoặc của tiểu ban thực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.</p>
--	--	--	--

		<p>viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng</p> <p>a. Phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa (1/2) tổng số thành viên của tiểu ban</p> <p>b. Và Nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>14. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.</p>
--	--	--



Số: 2611/2024/BCTC/IAV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN THỂ THAO NGÔI SAO GERU

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 20 tháng 02 năm 2025, từ trang 05 đến trang 37, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ý kiến kiểm toán, chấp nhận toàn phần tại ngày 20/02/2024.



ĐẶNG NGỌC KHÁNH

Phó Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2505-2024-283-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ QUỐC TẾ

Hà Nội, ngày 20 tháng 02 năm 2025

NGUYỄN KÍ ANH

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3331-2022-283-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		26.148.901.354	33.225.396.481
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	4.307.618.879	4.557.859.564
1. Tiền	111		4.307.618.879	4.557.859.564
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		9.292.426.405	12.053.998.210
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.2	14.714.126.420	12.948.323.863
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.3	225.000.000	238.705.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.4	913.665.207	2.549.372.563
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.5	(6.584.804.802)	(3.682.403.216)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	4.6	24.439.580	-
IV. Hàng tồn kho	140	4.7	11.521.891.860	15.243.213.154
1. Hàng tồn kho	141		11.521.891.860	15.243.213.154
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.026.964.210	1.370.325.553
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	4.8	1.018.074.239	908.644.383
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	15.276.266
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.9	8.889.971	446.404.904
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		3.495.560.593	3.325.190.337
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		2.834.461.399	2.549.512.976
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.11	2.834.461.399	2.549.512.976
- Nguyên giá	222		26.771.869.634	26.768.701.234
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(23.937.408.235)	(24.219.188.258)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.11	-	-
- Nguyên giá	228		399.392.840	399.392.840
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(399.392.840)	(399.392.840)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		661.099.194	775.677.361
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.8	661.099.194	775.677.361
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		29.644.461.947	36.550.586.818

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		9.017.506.731	10.937.393.186
I. Nợ ngắn hạn	310		9.017.506.731	10.937.393.186
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.12	2.976.866.975	3.141.283.388
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.13	54.123.648	409.007.615
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.10	270.348.563	26.111.763
4. Phải trả người lao động	314		522.329.742	2.838.695.911
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.14	-	22.589.042
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.15	99.047.841	81.517.432
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.16	4.500.000.000	3.500.000.000
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		594.789.962	918.188.035
II. Nợ dài hạn	330		-	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		20.626.955.216	25.613.193.632
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.17	20.626.955.216	25.613.193.632
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		22.000.000.000	22.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		22.000.000.000	22.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		2.294.591.369	2.294.591.369
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(3.667.636.153)	1.318.602.263
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(3.667.636.153)	1.318.602.263
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		29.644.461.947	36.550.586.818

Người lập biểu
Hoàng Thị Bích Thanh

Kế toán trưởng
Hoàng Thị Bích Thanh



Tổng Giám đốc
Hoàng Anh Tuấn
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 20 tháng 02 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	81.733.218.120	85.533.095.872
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	5.2	3.841.757.840	4.268.586.904
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		77.891.460.280	81.264.508.968
4. Giá vốn hàng bán	11	5.3	64.375.674.124	64.465.243.603
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		13.515.786.156	16.799.265.365
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.4	494.968.194	319.167.943
7. Chi phí tài chính	22	5.5	379.367.122	378.419.177
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		379.367.122	378.419.177
8. Chi phí bán hàng	25	5.6	5.198.970.574	4.387.075.330
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.7	11.673.401.647	10.562.819.828
10. Lợi nhuận thuần (Lỗ) từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26))	30		(3.240.984.993)	1.790.118.973
11. Thu nhập khác	31	5.8	10.636.364	36.363.636
12. Chi phí khác	32	5.9	280.939.714	68.700.692
13. Lỗ khác (40 = 31 - 32)	40		(270.303.350)	(32.337.056)
14. Tổng lợi nhuận (Lỗ) kế toán trước thuế (50=30+40)	50		(3.511.288.343)	1.757.781.917
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.10	156.347.810	439.179.654
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	
17. Lợi nhuận (Lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		(3.667.636.153)	1.318.602.263
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.11	(1.667)	400
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	5.11	(1.667)	400

Người lập biểu
Hoàng Thị Bích Thanh

Kế toán trưởng
Hoàng Thị Bích Thanh



Tổng Giám đốc
Hoàng Anh Tuấn
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 20 tháng 02 năm 2025

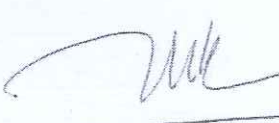
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(theo phương pháp trực tiếp)

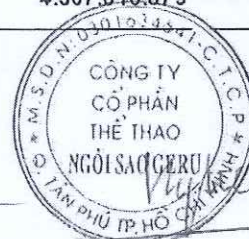
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		80.916.236.158	85.605.457.111
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá dịch vụ	02		(55.272.472.095)	(57.668.440.746)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(15.424.484.840)	(18.660.718.038)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(401.956.164)	(355.830.135)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(158.897.648)	(682.034.805)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		1.054.198.195	1.907.825.774
7. Tiền chi khác cho hoạt động sản xuất kinh doanh	07		(10.844.365.065)	(11.530.298.557)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(131.741.459)	(1.384.039.396)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(405.648.000)	-
2. Thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		15.000.000	40.000.000
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		3.204.029	5.610.035
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(387.443.971)	45.610.035
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33		10.000.000.000	8.500.000.000
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(9.000.000.000)	(7.840.000.000)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(880.000.000)	(2.387.662.272)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		120.000.000	(1.727.662.272)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50		(399.185.430)	(3.066.091.633)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		4.557.859.564	7.580.654.861
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		148.944.745	43.296.336
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70		4.307.618.879	4.557.859.564



Người lập biểu
Hoàng Thị Bích Thanh



Kế toán trưởng
Hoàng Thị Bích Thanh



Tổng Giám đốc
Hoàng Anh Tuấn
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 20 tháng 02 năm 2025